VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]

Hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020

Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 83/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- Thông tư số 83/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020 (Sau đây gọi là Thông tư số 83/2019/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020 của các doanh nghiệp viễn thông và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam như sau:[2]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[3]

Thông tư này hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) của các doanh nghiệp viễn thông.

---

[2] Thông tư số 83/2019/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 57/2016/TT-BTC) như sau:"

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1.[4] Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về nhưng không có giấy phép thiết lập mạng viễn thông hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp) là đối tượng áp dụng Thông tư này.

2. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến việc thu nộp, hạch toán khoản đóng góp vào Quỹ, chuyển giao hoặc nhận chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ.

Chương II
MỨC ĐÓNG GÓP, CHẾ ĐỘ HẠCH TOÁN THU NỘP

Điều 3. Mức đóng góp tài chính của các doanh nghiệp gồm

1.[5] Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng thực hiện đóng góp vào Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2.[6] ***(bị bãi bỏ)***

3.[7] Doanh thu dịch vụ viễn thông làm cơ sở xác định mức đóng góp vào Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định doanh thu dịch vụ viễn thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Riêng đối với dịch vụ viễn thông trả trước (thẻ viễn thông), trường hợp doanh nghiệp chưa xác định được doanh thu dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) thì sử

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[6] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

dụng doanh thu thẻ viễn thông để xác định mức đóng góp vào Quỹ. Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo rõ cách xác định doanh thu dịch vụ viễn thông trả trước với Quỹ để làm cơ sở quyết toán số thu nộp trong năm.

4. Doanh thu xác định mức đóng góp vào *Quỹ*[8] không bao gồm các khoản doanh thu dịch vụ công ích:

a) Doanh thu từ nguồn kinh phí hỗ trợ của *Quỹ*[9];

b) Doanh thu từ các đối tượng được áp dụng chính sách giá cước viễn thông công ích.

c) Doanh thu từ các dịch vụ công ích khác.

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo rõ các khoản doanh thu dịch vụ công ích với *Quỹ*[10] để làm cơ sở quyết toán số thu nộp trong năm.

Điều 4. Chế độ thu, nộp

1. Đối với các doanh nghiệp:

a) Căn cứ tình hình thực hiện của năm và kế hoạch kinh doanh của năm kế hoạch, các doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đóng góp tài chính năm kế hoạch vào Quỹ cùng với kế hoạch tài chính năm kế hoạch của doanh nghiệp, có chia ra theo quý gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thời hạn gửi kế hoạch chậm nhất là ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Riêng năm 2016, các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch đóng góp tài chính vào Quỹ, có chia ra theo quý, gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01/6/2016.

b) Căn cứ kế hoạch đóng góp tài chính năm có chia ra theo quý do Quỹ thông báo, các doanh nghiệp có trách nhiệm nộp tiền vào tài khoản của Quỹ theo quý. Thời hạn nộp chậm nhất không quá 20 ngày (đối với các Công ty) và 45 ngày (đối với các Tập đoàn, Tổng công ty) kể từ ngày kết thúc quý.

---

[8] Cụm từ này được thay thế theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020

[9] Cụm từ này được thay thế theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[10] Cụm từ này được thay thế theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Riêng năm 2016, căn cứ kế hoạch đóng góp tài chính năm vào Quỹ do Quỹ thông báo, các doanh nghiệp nộp tiền đóng góp 2 quý đầu năm 2016 vào tài khoản của Quỹ trước ngày 15/8/2016.

c)[11] *Kết thúc năm tài chính, trên cơ sở Báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này (nếu có) và doanh thu quyết toán năm, các doanh nghiệp xác định số phải nộp trong năm theo quy định tại Thông tư này, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính với Quỹ. Thời hạn quyết toán do Quỹ và doanh nghiệp chủ động thực hiện nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời hạn nộp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp quy định tại Điều 109 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).*

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được Quỹ hoàn trả trong trường hợp: doanh nghiệp không tiếp tục cung ứng các dịch vụ có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ hoặc Quỹ dừng thu đóng góp của doanh nghiệp theo quy định. Quỹ hoàn trả cho doanh nghiệp trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ.

- Khi quyết toán, các doanh nghiệp xác định số phải nộp về Quỹ cho năm tài chính 2015 theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

- Năm 2018, mức đóng góp vào Quỹ được xác định theo quy định tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đủ 12 tháng của năm tài chính:

Công thức (1): Mức đóng góp theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg đến trước thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực (áp dụng đối với các doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này) như sau:

---

[11] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

$$\text{Mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg} = \text{Tỷ lệ đóng góp của dịch vụ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg} \times \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông trong năm}}{\text{365 ngày}} \times \text{196 ngày}$$

Công thức (2): Mức đóng góp từ thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này) như sau:

$$\text{Mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg} = \text{Tỷ lệ đóng góp của dịch vụ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg} \times \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông trong năm}}{\text{365 ngày}} \times \text{169 ngày}$$

+ Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không đủ 12 tháng của năm tài chính, mức đóng góp vào Quỹ được xác định như sau:

Công thức (3): Trường hợp doanh nghiệp dừng cung cấp dịch vụ trước ngày Quyết định số 1168/QĐ-TTg hết hiệu lực (áp dụng đối với các doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này):

$$\text{Mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg} = \text{Tỷ lệ đóng góp của dịch vụ theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg} \times \text{Doanh thu dịch vụ viễn thông trong năm}$$

Công thức (4): Trường hợp doanh nghiệp dừng cung cấp dịch vụ sau ngày Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực: ***(i)*** *mức đóng góp vào Quỹ đến trước thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực đối với doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này xác định theo công thức (1) nêu trên và* ***(ii)*** *mức đóng góp vào Quỹ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này xác định như sau:*

$$\textit{Mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg} = \textit{Tỷ lệ đóng góp của dịch vụ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg} \times \frac{\textit{Doanh thu dịch vụ viễn thông trong năm}}{\textit{365 ngày}} \times \textit{Số ngày thực tế cung cấp dịch vụ tương ứng với Quyết định số 868/QĐ-TTg}$$

Doanh nghiệp xác định số phải nộp của năm 2018, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số phải nộp của năm 2018 với Quỹ cùng với quyết toán số phải nộp của năm 2019.

Trường hợp các doanh nghiệp vi phạm chế độ đóng góp, thu nộp vào Quỹ quy định tại Thông tư này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.

d) Các khoản đóng góp của doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ được quy định tại Thông tư này là các khoản chi thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của doanh nghiệp và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp phải thống kê, theo dõi riêng doanh thu các dịch vụ thuộc đối tượng đóng góp nêu tại Điều 3 Thông tư này và có trách nhiệm nộp các khoản đóng góp kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư này.

e) Các khoản đóng góp tài chính của các doanh nghiệp quy định tại Thông tư này được nộp bằng đồng Việt Nam vào Tài khoản của Quỹ.

f) Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình các vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

g)[12] Doanh nghiệp dừng đóng góp vào Quỹ theo thông báo của Quỹ.

Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thành Báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có), doanh thu quyết toán quý gần nhất với thời điểm dừng thu đóng góp vào Quỹ và xác định số phải nộp theo quy định tại Thông tư này, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính với Quỹ. Việc quyết toán thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì được Quỹ hoàn trả cho doanh nghiệp trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ.

---

[12] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

2. Đối với Quỹ:

a)[13] Trên cơ sở kế hoạch đóng góp tài chính hàng năm của các doanh nghiệp, Quỹ tiến hành rà soát, tổng hợp kế hoạch thu các khoản đóng góp vào Quỹ của các doanh nghiệp và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

Kế hoạch thu các khoản đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ phải đảm bảo phù hợp với mức kinh phí thực hiện Chương trình viễn thông công ích đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khi số thu vào Quỹ đã phù hợp với mức kinh phí được phê duyệt, Quỹ có trách nhiệm trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ. Thời điểm dừng thu được xác định theo nguyên tắc tròn quý và gần nhất với thời điểm thu đủ mức kinh phí đã được phê duyệt.

Căn cứ phê duyệt của Bộ Thông tin và Truyền thông về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp, Quỹ có trách nhiệm thông báo tới các doanh nghiệp để thực hiện.

b) Căn cứ kế hoạch đóng góp tài chính hàng năm đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, Quỹ có trách nhiệm lập và thông báo kế hoạch đóng góp tài chính năm cho doanh nghiệp trước ngày 31/01 năm kế hoạch.

Riêng năm 2016, Quỹ có trách nhiệm lập và thông báo cho doanh nghiệp kế hoạch đóng góp tài chính năm, có chia ra theo quý trước ngày 01/7/2016.

c) Thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp đóng góp tài chính đầy đủ, đúng kỳ hạn. Thực hiện quyết toán tiền đóng góp tài chính phải nộp hàng năm với các đối tượng theo chế độ quy định.

d) Kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện nộp các khoản đóng góp tài chính theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này, đảm bảo không để sót nguồn thu và đối tượng thu.

e) Quỹ có quyền yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu, giải trình các vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

f) Phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ theo quy định tại Thông tư này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

---

[13] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

3.[14] Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Giám sát, kiểm tra việc xác định các khoản đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp chậm đóng góp vào Quỹ.

- Phê duyệt kế hoạch đóng góp hàng năm vào Quỹ của doanh nghiệp và phê duyệt về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo nguyên tắc tròn quý.

Điều 5. Kế toán khoản đóng góp

1. Bổ sung Tài khoản cấp 2 phù hợp với Hệ thống tài khoản cụ thể mà các doanh nghiệp đang áp dụng, cụ thể:

a) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 338 "Phải trả, phải nộp khác" để theo dõi số phải nộp, số đã nộp, số còn phải nộp và số dư về khoản đóng góp tài chính cho *Quỹ*[15].

b) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp" để theo dõi số đã tính vào chi phí, số đã kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh về khoản đóng góp tài chính cho Quỹ dịch vụ viễn thông công ích.

2. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến các khoản đóng góp tài chính được thực hiện như sau:

a) Tại thời điểm cuối quý:

- Căn cứ vào thông báo của Quỹ về khoản đóng góp tài chính, ghi:

Nợ tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338: Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển tiền nộp vào tài khoản của Quỹ, ghi:

---

[14] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[15] Cụm từ này được thay thế theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Nợ tài khoản 338: Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

Có các tài khoản 111, 112

b) Khi kết thúc năm tài chính:

- Căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh trong năm, doanh nghiệp xác định chênh lệch giữa số phải nộp theo thông báo của Quỹ và số phải nộp do doanh nghiệp xác định để hạch toán:

+ Trường hợp số phải nộp theo thông báo của Quỹ nhỏ hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì số phải nộp thêm ghi:

Nợ tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338: Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

+ Trường hợp số phải nộp theo thông báo của Quỹ lớn hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì ghi giảm số phải nộp (ghi âm):

Nợ tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338: Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển số tiền phải nộp thêm vào tài khoản của Quỹ kế toán ghi như bút toán thứ hai của điểm a khoản 2 Điều này.

- Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ sau; Trường hợp số nộp thừa được hoàn trả (nếu có), ghi:

Nợ các TK 111, 112

Có tài khoản 338: Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

c) Tại thời điểm Quỹ thực hiện xong việc quyết toán với các doanh nghiệp nếu có phát sinh chênh lệch giữa số phải nộp do doanh nghiệp xác định và số phải nộp do Quỹ xác định thì kế toán thực hiện các bút toán điều chỉnh tương tự như điểm b khoản 2 Điều này.

Chương III[16]
CHUYỂN GIAO TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VIỆT NAM
(bị bãi bỏ)

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN[17]

Điều 8. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 3 Điều 4 và khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Các cơ quan được phân công làm đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm giám sát, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đóng góp tài chính vào Quỹ theo quy định.

Điều 10. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn thực hiện./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 10/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2020
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

---

[16] Toàn bộ nội dung chương này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 83/2019/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2020.

[17] Điều 3 Thông tư số 83/2019/TT-BTC quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2020. Thời điểm áp dụng để xác định số phải nộp về Quỹ của từng năm thực hiện theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi./."